

**CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN CẦU EPORT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN CẦU EPORT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EPORT GLOBAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: EPORT GLOBAL

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110582181

**3. Ngày thành lập:** 25/12/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 27, ngõ 38 phố Yên Lãng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902282893

Fax:

Email: eportglobalvn@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>-Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                       | 4610     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                            | 4632     |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                              | 4633     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;                                                        | 8299     |
| 5.  | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                         | 7310     |
| 6.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ<br>(trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỉ lệ lượng và tư vấn chứng khoán) | 7490     |
| 7.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                          | 4711     |
| 8.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                              | 4722     |
| 9.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                | 4723     |
| 10. | Vận tải hành khách đường sắt<br>Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường sắt                                                                                                     | 4911     |
| 11. | Vận tải hàng hóa đường sắt<br>Vận tải hàng hóa đường sắt<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường sắt                                                                              | 4912     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 12. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi                                                                                     | 4931        |
| 13. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô              | 4932        |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                            | 4933(Chính) |
| 15. | Vận tải đường ống                                                                                                                                                                                                                    | 4940        |
| 16. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(không bao gồm hoạt động động kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                | 5210        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                                                                             | 5221        |
| 18. | Bốc xếp hàng hóa<br>(Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)                                                                                                                                                                           | 5224        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                              | 5225        |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển;<br>- Logistics;<br><br>- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu;<br>(Trừ hoạt động hàng không) | 5229        |
| 21. | Bưu chính                                                                                                                                                                                                                            | 5310        |
| 22. | Chuyển phát                                                                                                                                                                                                                          | 5320        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông            | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                  | Loại cổ<br>phần         | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LÊ TÙNG<br>DUƠNG       | Thôn Điện Biên,<br>Xã Bình Thanh,<br>Huyện Kiến<br>Xương, Tỉnh Thái<br>Bình, Việt Nam                               | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 150.000       | 1.500.000.000            | 30,000       | 0340900006<br>93                                                                                                       |            |
|     |                        |                                                                                                                     | Tổng số                 | 150.000       | 1.500.000.000            | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                     |                         |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRẦN THẢO<br>NGUYỄN    | Số 32, ngõ 180<br>phố Thái Thịnh,<br>Phường Láng Hạ,<br>Quận Đống Đa,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam              | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 325.000       | 3.250.000.000            | 65,000       | 0010870231<br>95                                                                                                       |            |
|     |                        |                                                                                                                     | Tổng số                 | 325.000       | 3.250.000.000            | 65,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                     |                         |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 3   | NGUYỄN THỊ<br>KIỀU ANH | Số 1 ngách<br>200/28 phố<br>Nguyễn Sơn, Tổ<br>22, Phường Bồ<br>Đề, Quận Long<br>Biên, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 25.000        | 250.000.000              | 5,000        | 0011930089<br>69                                                                                                       |            |
|     |                        |                                                                                                                     | Tổng số                 | 25.000        | 250.000.000              | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                     |                         |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIỀU ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/11/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001193008969

Ngày cấp: 30/03/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 1 ngách 200/28 phố Nguyễn Sơn, Tổ 22, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1 ngách 200/28 phố Nguyễn Sơn, Tổ 22, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội